

Số: 77/BC-SLĐTBXH

Cà Mau, ngày 00 tháng 3 năm 2018

BÁO CÁO
Công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo
(từ 01/01/2016 đến 31/12/2017)

Thực hiện Thông báo số 18/TB - ĐGS ngày 18/9/2017 của Đoàn giám sát Hội Đồng Nhân Dân tỉnh Cà Mau về đề cương giám sát công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo (từ 01/01/2016 đến 31/12/2017), Sở Lao động – Thương binh và Xã hội xin báo cáo như sau:

ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

Khái quát chung

Ngày 31/12/2015, Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau ban hành Quyết định số 59/2015/QĐ-UBND về việc Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội tỉnh Cà Mau. Vị trí chức năng của Sở là tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước về lao động; việc làm; tiền lương; tiền công; bảo hiểm xã hội; an toàn lao động; người có công; bảo trợ xã hội; bảo vệ chăm sóc trẻ em; bình đẳng giới; phòng chống tệ nạn xã hội.

Tình hình giải quyết khiếu nại, tố cáo trong những năm qua mặc dù các cấp, các ngành đã quan tâm chỉ đạo để hoạt động giải quyết khiếu nại, tố cáo đi vào nền nếp, nâng cao chất lượng giải quyết khiếu nại, tố cáo hạn chế khiếu nại, tố cáo tồn đọng kéo dài hay đông người, vượt cấp. Tình hình giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân năm 2016 và năm 2017 nhìn chung đã đạt được những kết quả tốt, nhiều vụ việc phức tạp, tồn đọng, kéo dài từng bước được giải quyết dứt điểm. Tuy nhiên trong những năm qua lĩnh vực người có công quá trình giải quyết khiếu nại, tố cáo có nhiều khó khăn do các nhân chứng không còn đầy đủ cho nên gặp nhiều trở ngại, phức tạp, một số trường hợp thực sự có công nhưng không đủ nhân chứng thì chưa được hưởng chính sách, bên cạnh đó cũng có những trường hợp không đủ tiêu chuẩn nhưng cố ý man khai, xác nhận sai sự thật để được hưởng chính sách ưu đãi của Nhà nước gây bất bình trong nội bộ quần chúng nhân dân, ảnh hưởng không tốt đối với chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước. Bên cạnh đó một số đối tượng chính sách do khai man, khai không đúng sự thật, không đủ tiêu chuẩn hưởng chính sách đã bị thu hồi giấy chứng nhận thương binh, liệt sỹ và tiền trợ cấp hàng tháng tuy đã có quyết định giải quyết và được giải thích đầy đủ nhưng vẫn tiếp tục khiếu nại.

Trong những năm qua số lượng đơn thư khiếu nại, tố cáo tăng năm 2016

đã tiếp nhận 41 đơn và năm 2017 đã tiếp nhận thụ lý giải quyết 54 đơn. Trong đó chủ yếu là lĩnh vực người có công. Tình hình khiếu nại, tố cáo năm 2017 có tăng so với năm trước, nhưng hàng năm Sở đã giải quyết dứt điểm không để tồn đọng.

2. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo và triển khai thực hiện công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo

Sở đã nghiêm túc quán triệt, triển khai thực hiện Luật Khiếu nại năm 2011; Luật Tố cáo năm 2011; Chỉ thị số 35-CT/TW ngày 26 tháng 5 năm 2014 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo; Nghị định số 119/2014/NĐ-CP ngày 17/12/2014 Quy định chi tiết một số điều của Bộ luật Lao động, Luật Dạy nghề, Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng về khiếu nại, tố cáo; Chỉ thị số 03/CT-UBND ngày 24/4/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh về tăng cường công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo.

Thực hiện công khai, niêm yết bảng hướng dẫn về quy trình tiếp công dân, giải quyết khiếu nại tố cáo, kiến nghị phản ánh theo quy định của pháp luật.

Xây dựng nội quy tiếp công dân theo quy định của Luật Tiếp công dân năm 2013.

Mở sổ tiếp công dân định kỳ của Lãnh đạo Sở và tiếp công dân thường xuyên của Thanh tra Sở.

Năm 2017 số lượt tiếp công dân có giảm so với năm 2016, cụ thể: năm 2016 công tác tiếp công dân 153 lượt người; năm 2017 công tác tiếp công dân 135 lượt người.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Kết quả tiếp nhận, xử lý đơn

1.1. Kết quả tiếp nhận, phân loại đơn

*** Năm 2016:** 41 đơn. Trong đó:

+ Đơn yêu cầu, phản ánh, kiến nghị đã nhận là 7 đơn tăng 28,6% so với năm 2015. Trong đó: Lĩnh vực người có công 4/7 đơn chiếm 57,1%; lĩnh vực chính sách lao động 3/7 đơn chiếm 42,9%.

+ Đơn khiếu nại đã nhận là 18 đơn tăng 33,3% so với năm 2015. Trong đó: Lĩnh vực người có công 13/18 đơn chiếm 72,2%; lĩnh vực chính sách lao động 5/18 đơn chiếm 27,8%.

+ Đơn tố cáo đã nhận là 16 đơn tăng 68,75 % so với năm 2015. Trong đó: Lĩnh vực người có công 15/16 đơn chiếm 93,75%; lĩnh vực chính sách lao động 1/16 đơn chiếm 6,25%.

*** Năm 2017:** 54 đơn. Trong đó:

+ Đơn yêu cầu, phản ánh, kiến nghị đã nhận là 22 đơn tăng 214,3% so với năm 2016. Trong đó: Lĩnh vực người có công 21/22 đơn chiếm 95,5%; lĩnh vực chính sách lao động 1/22 đơn chiếm 4,5%.

+ Đơn khiếu nại đã nhận là 14 đơn giảm 22,2 % so với năm 2016. Trong đó: Lĩnh vực người có công 9/14 đơn chiếm 64,3%; lĩnh vực chính sách lao động 5/14 đơn chiếm 35,7%.

+ Đơn tố cáo đã nhận là 18 đơn tăng 12,5% so với năm 2016. Trong đó: Lĩnh vực người có công 18/18 đơn chiếm 100%.

1.2. Kết quả xử lý đơn

*** Năm 2016: 41 đơn**

+ Số vụ việc không thuộc thẩm quyền giải quyết là 21 đơn. Trong đó: đơn khiếu nại là 7 đơn; đơn tố cáo là 10 đơn và đơn phản ánh, kiến nghị 4 đơn

+ Số vụ việc không thuộc thẩm quyền giải quyết, nhưng được cấp có thẩm quyền giao nhiệm vụ thẩm tra, xác minh: không có

+ Số vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết là 20 đơn. Trong đó: đơn khiếu nại là 11 đơn; đơn tố cáo là 6 đơn và phản ánh, kiến nghị 3 đơn.

*** Năm 2017: 54 đơn**

+ Số vụ việc không thuộc thẩm quyền giải quyết là 23 đơn. Trong đó: đơn khiếu nại là 10 đơn; đơn tố cáo là 13 đơn và đơn phản ánh, kiến nghị 11 đơn

+ Số vụ việc không thuộc thẩm quyền giải quyết, nhưng được cấp có thẩm quyền giao nhiệm vụ thẩm tra, xác minh: không có

+ Số vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết là 20 đơn. Trong đó: đơn khiếu nại là 4 đơn; đơn tố cáo là 5 đơn và phản ánh, kiến nghị 11 đơn.

Trong những năm qua đơn khiếu nại, tố cáo có xu hướng tăng, phần nhiều là đơn lĩnh vực chính sách người có công. Tuy vậy công tác tiếp nhận, thụ lý và xử lý đơn thư đã được thực hiện nghiêm túc, đề xuất xử lý kịp thời không để dẫn đến bức xúc của người dân. Bên cạnh đó tình trạng đơn khiếu nại, tố cáo trùng lặp nhiều, do đối tượng chưa nắm rõ thẩm quyền giải quyết dẫn đến khiếu nại, tố cáo gửi nhiều cơ quan, đơn vị cùng lúc, tình trạng khiếu nại vượt cấp lĩnh vực lao động còn nhiều do hiện nay chủ sử dụng lao động chưa chủ động trong việc giải quyết khiếu nại lần đầu.

2. Kết quả giải quyết khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền

2.1. Kết quả giải quyết khiếu nại

- Số vụ việc đã được giải quyết 13/15 đơn, đạt 86,7 %. Giải quyết đúng hạn 13/13 đơn, chiếm 100%; Giải quyết đúng 11/13, chiếm 84,6%; Giải quyết sai 02/13, chiếm 15,4%.

- Số vụ việc đang xem xét giải quyết 02/15 đơn (đang dự thảo Kết luận). Vụ việc còn thời hạn giải quyết 02/02 đơn.

- Số vụ việc phức tạp, bức xúc, tồn đọng kéo dài đến ngày 31/12/2017 không có, nhưng chỉ có một vài đối tượng đã có kết quả giải quyết hoặc Thông báo không đủ cơ sở thụ lý nhưng vẫn tiếp gửi đơn, nên không thuộc thẩm quyền giải quyết Sở đã hướng dẫn hoặc chuyển xử lý đến đơn vị có thẩm quyền giải quyết.

- Lĩnh vực lao động phần lớn khiếu nại vượt cấp, Sở đã chuyển đơn cho người sử dụng lao động giải quyết lần đầu theo quy định, các vụ khiếu nại được người lao động và người sử dụng lao động thương lượng và hòa giải. Hai năm qua đơn vị hướng dẫn tổ chức thương lượng, hòa giải 10/15 đơn, đã hòa giải thành 06/10 đơn chiếm 60% và 02/15 đơn trong quá trình thụ lý giải quyết có quyết định thụ lý của tòa án, nên đã thông báo đình thụ lý giải quyết.

2.2. Kết quả giải quyết tố cáo

- Số vụ việc đã được giải quyết 09/11 đơn, đạt 81,8 %. Giải quyết đúng hạn 09/09 đơn, chiếm 100%; Giải quyết đúng 08/09, chiếm 88,9%; Giải quyết sai 01/09, chiếm 11,1%.

- Số vụ việc đang xem xét giải quyết 02/11 đơn. Vụ việc còn thời hạn giải quyết 02/02 đơn.

- Số vụ việc phức tạp, bức xúc, tồn đọng kéo dài đến ngày 31/12/2017 không có.

- Quá trình giải quyết đơn tố cáo lĩnh vực người có công còn nhiều khó khăn, do các nhân chứng không còn đầy đủ; trong quá trình xét duyệt hồ sơ để được công nhận là đối tượng được hưởng chính sách người có công phải qua nhiều cấp từ xã phường đến trung ương hoặc do các cơ quan, ban ngành khác xét duyệt sau đó chuyển về Sở Lao động-Thương binh và Xã hội thực hiện nên khó khăn trong việc xác định thẩm quyền giải quyết.

3. Việc ban hành, triển khai và thực hiện quyết định giải quyết khiếu nại, kết luận nội dung tố cáo

Trong năm 2016 và năm 2017 Sở đã ban hành, triển khai 05 quyết định giải quyết khiếu nại; đã thực hiện 05/05 quyết định đạt 100% và 11 kết luận nội dung tố cáo thuộc thẩm quyền; đã thực hiện 9/11 kết luận đạt 81,8%.

III. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Việc chấp hành pháp luật về khiếu nại, tố cáo

- Trong thời gian qua dưới sự chỉ đạo kiên quyết của Ban Giám đốc Sở về tăng cường công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo. Quán triệt tinh thần chỉ đạo của Giám đốc Sở, Chánh Thanh tra Sở đã phân công nhiệm vụ đến cán bộ thụ lý, đơn

độc nhắc nhở, kiểm tra thường xuyên. Tuy nhiên, cũng còn một số vụ việc báo cáo chậm so với thời gian quy định của pháp luật, do lực lượng thanh tra còn ít, ngoài thực hiện nhiệm vụ còn tham gia các đoàn thanh tra, kiểm tra liên ngành đã ảnh hưởng đến công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo. Mặc dù có những khó khăn nhưng thời gian qua Sở đã giải quyết dứt điểm không để xảy ra tình trạng đơn tồn đọng kéo dài

- *Về công khai, minh bạch trong công tác thẩm tra, xác minh:* Mỗi vụ việc thụ lý giải quyết có ít nhất 02 cán bộ, ngoài ra còn phối hợp với chính quyền địa phương trong quá trình thẩm tra, xác minh. Do đó, thời gian qua Sở không nhận được phản ánh của người khiếu nại, tố cáo về trường hợp nào vi phạm không công khai, minh bạch.

2. Những ưu điểm điểm, hạn chế, bất cập và nguyên nhân

Trong thời gian qua công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo đã được sự chỉ đạo các cấp ủy, chính quyền dưới nhiều hình thức đa dạng, giúp đơn vị kịp thời nắm bắt chủ trương, đường lối kịp thời đề ra định hướng thực hiện phù hợp, dần giảm đi các vụ việc khiếu nại, tố cáo đông người. Tuy nhiên quá trình giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo lĩnh vực người có công còn nhiều khó khăn, do các nhân chứng không còn đầy đủ; trong quá trình xét duyệt hồ sơ để được công nhận là đối tượng được hưởng chính sách người có công phải qua nhiều cấp từ xã phường đến trung ương hoặc do các cơ quan, ban ngành khác xét duyệt sau đó chuyển về Sở Lao động-Thương binh và Xã hội thực hiện nên khó khăn trong việc xác định thẩm quyền giải quyết.

Bên cạnh đó phần lớn đối tượng bị tố cáo hầu hết là người dân nghèo, tuy không đủ tiêu chuẩn hưởng chính sách ưu đãi nhưng ít nhiều có tham gia hoạt động kháng chiến nên việc tổ chức thực hiện các quyết định giải quyết tố cáo còn gặp khó khăn./.

Nơi nhận :

- ĐGS HĐND tỉnh (Vic- đề báo cáo);
- Ban Giám đốc Sở (Vic- đề biết);
- Lưu VT, TTr, N.



UBND TỈNH CÀ MAU
SỞ LAO ĐỘNG-TB&XH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Phụ lục 1
Kết quả tiếp nhận, xử lý đơn

Năm	Kết quả tiếp nhận			Tổng cộng	Kết quả xử lý					Ghi chú		
	Yêu cầu, phản ánh, kiến nghị	Khieu nại	Tố cáo		Đơn không thuộc thẩm quyền giải quyết		Đơn thuộc thẩm quyền giải quyết					
					Chuyển đi	Trả lại hoặc trả lời	Hướng dẫn	Được giao nhiệm vụ, thẩm tra, xác minh, báo cáo	Yêu cầu, phản ánh, kiến nghị		Khieu nại	Tố cáo
2016	7	18	16	41	6	7	4	00	3	11	6	Một số đơn trùng
2017	22	14	18	54	10	13	5	00	11	4	5	
Cộng	29	32	34	95	16	20	9	00	14	15	11	

Người lập biểu

Cà Mau, ngày 30 tháng 3 năm 2018

GIÁM ĐỐC



Trương Linh Phương

UBND TỈNH CÀ MAU
SỞ LAO ĐỘNG-TB&XH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Phụ lục 2.1
Kết quả giải quyết Khiếu nại

Năm	Tổng số đơn thụ lý	Đã giải quyết			Đang xem xét		Chưa giải quyết		Ghi chú
		Đúng hạn	Quá hạn	Giải quyết đúng	Giải quyết sai	Còn thời hạn giải quyết	Hết thời hạn giải quyết	Còn thời hạn giải quyết	Hết thời hạn giải quyết
2016	3	3	00	2	1	00	00	00	00
2017	6	2	00	2	00	2	00	00	00
Cộng	9	5	00	4	1	2	00	00	00
									02 đơn Tòa án thụ lý dừng giải quyết

Người lập biểu

Hồng Minh Nhật

Cà Mau, ngày 30 tháng 3 năm 2018

GIÁM ĐỐC



Trương Linh Phương

UBND TỈNH CÀ MAU
SỞ LAO ĐỘNG-TB&XH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Phụ lục 2.2
Kết quả giải quyết Tố cáo

Năm	Tổng số đơn thụ lý	Đã giải quyết			Đang xem xét		Chưa giải quyết		Ghi chú
		Đúng hạn	Quá hạn	Giải quyết đúng	Giải quyết sai	Còn thời hạn giải quyết	Hết thời hạn giải quyết	Còn thời hạn giải quyết	Hết thời hạn giải quyết
2016	6	3	00	2	01	00	00	03	00
2017	5	6	00	6	00	02	00	00	00
Cộng	11	9	00	8	1	2	00	3	00
									03 đơn 2016 chuyển sang

Người lập biểu

Cà Mau, ngày 30 tháng 3 năm 2018

GIÁM ĐỐC

(Chữ ký)
Hồng Minh Nhật



(Chữ ký)
Trương Linh Phương

UBND TỈNH CÀ MAU
SỞ LAO ĐỘNG-TB&XH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Phụ lục 3

Kết quả ban hành, thực hiện quyết định giải quyết khiếu nại, kết luận nội dung tố cáo

Năm	Kết quả ban hành		Kết quả thực hiện				Ghi chú
	Quyết định giải quyết khiếu nại	Kết luận tố cáo	Quyết định giải quyết khiếu nại		Kết luận tố cáo		
			Đã thực hiện xong	Chưa thực hiện xong	Đã thực hiện xong	Chưa thực hiện xong	
2016	3	3	3	00	3	00	
2017	2	8	2	00	6	2	
Cộng	5	11	5	00	9	2	

Người lập biên

Cà Mau, ngày 30 tháng 3 năm 2018
GIÁM ĐỐC

Hàng Minh Nhứt



Trương Linh Hương